

Số: /KH-SNgV

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 150-CTr/TU ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 150-CTr/TU ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Sở Ngoại vụ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong công tác chuyển đổi số thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ theo Chương trình hành động số 150-CTr/ ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động số 150-CTr/TU để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Tạo sự gắn kết, phối hợp hiệu quả giữa các cấp, các ngành, huy động mọi nguồn lực để tổ chức, thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết và Chương trình đề ra.

2. Yêu cầu

Xác định nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong quá trình đổi mới hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công việc của Sở.

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quy định tại Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động số 150-CTr/TU; xác định mục tiêu, chỉ tiêu được

lượng hóa cụ thể, tiến độ rõ ràng, hợp lý để tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của đơn vị.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động số 150-CTr/TU

a) Quán triệt, tuyên truyền nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Chương trình hành động số 150-CTr/TU và các văn bản khác của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đa dạng hóa các phương pháp, hình thức tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của Sở, các nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, pa nô, áp phích và các phương tiện truyền thông khác nhằm hiểu rõ định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm “mức độ tự chủ về công nghệ”, “năng lực cạnh tranh số”, “doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến”, “lực lượng sản xuất hiện đại” và các khái niệm khác trong Nghị quyết số 57-NQ/TW theo văn bản hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

c) Cụ thể hóa các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Sở. Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số theo Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

d) Vận động CBCCVN tích cực tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số; hưởng ứng phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục

đ) Hưởng ứng Phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số và phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục. Khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản.

e) Nghiên cứu giải pháp, chính sách động viên khuyến khích, bảo vệ công chức, viên chức, người lao động (CBCVCNLD) năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ,

động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số.

f) Bố trí cán bộ giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt, cán bộ trẻ có triển vọng tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có yêu cầu.

b) Kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách do Trung ương, tỉnh ban hành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phối hợp tham mưu xây dựng văn bản triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh, bãi bỏ những quy định chồng chéo, không phù hợp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

c) Cụ thể hóa và triển khai các cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý của ngành.

g) Phối hợp đề xuất danh mục các lĩnh vực, công nghệ ưu tiên, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút nguồn lực quốc tế đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành

a) Bố trí ngân sách phù hợp chi hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu theo quy định.

b) Nghiên cứu, khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông giữa các ngành, lĩnh vực trên môi trường số và ứng dụng IoT trong quản lý biên giới.

l) Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu dùng chung từ Trung tâm dữ liệu quốc gia và ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn phục vụ công tác tham mưu của ngành.

o) Tập trung triển khai nhiệm vụ công tác đối ngoại được giao về việc hoàn thành thí điểm xây dựng và đưa vào vận hành cửa khẩu thông minh tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu hàng hóa và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

4. Thu hút, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Chú trọng tiếp nhận tuyển dụng công chức, viên chức có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới gắn với yêu cầu đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ công chức, viên chức về chuyển đổi số bảo đảm an toàn, an ninh mạng và công nghệ thông tin.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực đối ngoại, quản lý biên giới

a) Chỉ đạo xây dựng các quy định, quy chế đảm bảo liên thông, đồng bộ, bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cơ quan. Duy trì vận hành, hoạt động ổn định các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh, nền tảng số chuyên ngành do đơn vị phụ trách, kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.

b) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với cải cách hành chính trong hoạt động của cơ quan trong hệ thống chính trị và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành, phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo cấp Sở, cấp phòng. Cập nhật thông tin, theo dõi, phân tích số liệu theo thời gian thực từ các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền.

đ) Kịp thời nghiên cứu, đề xuất triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần/hoặc toàn trình cho TTHC thuộc lĩnh vực ngành phụ trách; triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06.

e) Tích cực phối hợp các cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP). Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử; cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tích cực, chủ động nghiên cứu, tham mưu đẩy mạnh hợp tác quốc tế song phương, đa phương của tỉnh với các đối tác, các địa phương của Trung Quốc, các tập đoàn đa quốc gia có tiềm lực, thế mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Phối hợp các ngành tham mưu tổ chức học tập kinh nghiệm quốc tế, nghiên cứu ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

c) Đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ. Chú trọng kết nối khai thác cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài, và thiết lập quan hệ hợp tác của tỉnh với mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở có trách nhiệm quán triệt đầy đủ nội dung và nhiệm vụ trong Kế hoạch này để cụ thể hóa triển khai, thực hiện tại phòng, đơn vị.

1. Văn phòng Sở

Tham mưu triển khai các nội dung về tổ chức, bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí nguồn lực và xây dựng quy định, quy chế phục vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại cơ quan theo tinh thần chỉ đạo. Phát động các phong trào thi đua phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đánh giá cán bộ.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo lãnh đạo Sở những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết.

2. Phòng Lãnh sự - Hợp tác quốc tế tham mưu triển khai các nhiệm vụ về tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tập trung triển khai nhiệm vụ công tác đối ngoại được giao về việc hoàn thành thí điểm xây dựng và đưa vào vận hành cửa khẩu thông minh tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và nâng cao năng lực thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu.

3. Phòng Quản lý biên giới

Nghiên cứu, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu dùng chung từ Trung tâm dữ liệu quốc gia và ứng dụng trí tuệ nhân tạo;

các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng trên môi trường số và ứng dụng IoT trong quản lý biên giới.

4. Thanh tra Sở

Tuyên truyền Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động số 150-CTr/TU về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh đến toàn thể CBCCVCLĐ trong cơ quan.

5. Trung tâm TTDVĐN

Chủ động, tích cực triển khai ứng dụng về chuyển đổi số trong vận hành Trang TTĐT của Sở, thường xuyên cập nhật các chủ trương, định hướng, kết quả thực hiện Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn và của Sở Ngoại vụ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 150-CTr/TU ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và của Sở Ngoại vụ.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 150-CTr/TU ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Sở Ngoại vụ./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng CM, NV;
- Trung tâm TTDVĐN;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuyết Mai